TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN PHÚ** TỈNH ĐỒNG NAI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **25**/2024/HS-ST
Ngày: 02 - 02 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHÚ, TỈNH ĐỒNG NAI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Nam
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hồng Nguyên và ông Phạm Công Gia.
Thư ký phiên tòa: Ông Đoàn Văn Năng – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai.
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai *tham gia phiên tòa:* Ông Trương Hoàng Tuấn – Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 02 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 09/2024/TLST-HS ngày 19 tháng 01 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2024/QĐXXST–HS ngày 22 tháng 01 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Thị T, sinh năm 1990, tại Đồng Nai; nơi thường trú: Ấp P M, xã P L, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa (học vấn): 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn O, sinh năm 1965 và bà Lương Thị H, sinh năm 1966; chồng: Vũ Văn L, sinh năm 1989; con: có 02 con, lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2011; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; bị tạm giữ từ ngày 23/12/2023 đến ngày 31/12/2023. Bị cáo tại ngoại (có mặt).

2. Phạm Thái S, sinh năm 1992, tại Quảng Ngãi; nơi thường trú: Ấp X, xã P H, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Thợ sơn nước; trình độ văn hóa (học vấn): 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Đình T, sinh năm 1963 và bà Lê Hồng L, sinh năm 1967; vợ, con, tiền án, tiền sự, nhân thân: Không. Bị tạm giữ từ ngày 23/12/2023 đến ngày 31/12/2023. Bị cáo tại ngoại (có mặt).

3. Trần Văn M, sinh năm 1993, tại Đồng Nai; nơi thường trú: Ấp X, xã B C, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Thợ cắt tóc; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần S, sinh năm 1937 (đã chết) và bà Lê Thị P, sinh năm 1947; vợ, con, tiền án, tiền sự, nhân thân: Không. Bị tạm giữ từ ngày 23/12/2023 đến ngày 31/12/2023. Bị cáo tại ngoại (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 12 giờ ngày 23/12/2023, tại cửa hàng kinh doanh xe đạp điện T H thuộc ấp Phú Dũng, xã Phú Bình, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai, Công an huyện Tân Phú phát hiện, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Nguyễn Thị T đang có hành vi bán pháo nổ cho 01 người đàn ông (hiện chưa rõ nhân thân, lai lịch). Quá trình bắt quả tang thì người đàn ông nêu trên bỏ chạy, thu giữ được gồm 04 hộp (dạng hình hộp chữ nhật, kích thước dài 16cm, cao 10 cm, rộng 16 cm) trên hộp dán nhãn nhiều màu sắc, in hình ảnh của pháo hoa và dòng chữ: "KS4-4911N", "MADE IN CHINA" được niêm phong ký hiệu M1 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xs-Max màu trắng.

Hồi 13 giờ ngày 23/12/2023, Cơ quan CSĐT Công an huyện Tân Phú tiến hành khám xét khẩn cấp nơi làm việc của Nguyễn Thị T tại ấp Phú Dũng, xã Phú Bình, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai, thu giữ: 08 hộp (dạng khối lập phương, cạnh 10cm) trên hộp dán nhãn màu tím, in hình ảnh pháo hoa và dòng chữ "CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN HÓA CHẤT 21" (trụ sở chính: xã Phú Hộ, thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ), "PHÁO HOA PHUN VIÊN, GIÀN PHUN HOA" được niêm phong ký hiệu M2 và 04 hộp (dạng khối lập phương, cạnh 10cm) trên hộp dán nhãn màu cam, in hình ảnh pháo hoa và dòng chữ "CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN HÓA CHẤT 21" (trụ sở chính: xã Phú Hộ, thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ), "PHÁO HOA PHUN VIÊN, GIÀN PHUN HOA" được niêm phong ký hiệu M3.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Phú ra Quyết định trưng cầu giám định đối với mẫu vật được niêm phong đến Phân Viện Khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh theo quy định. Tại bản Kết luận giám định số 367/KL-KTHS ngày 29/12/2023, Phân Viện Khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh, kết luận: "Mẫu ký hiệu M1 gửi giám định là pháo nổ (pháo hoa nổ), có khối lượng là 6,6 kg. Mẫu ký hiệu M2 gửi giám định là pháo hoa, có khối lượng là 4,5 kg. Mẫu ký hiệu M3 gửi giám định là pháo hoa và có khối lượng là 2,2 kg."

Căn cứ kết quả giám định và tài liệu thu thập được, ngày 30/12/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Phú đã khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can đối với Nguyễn Thị T, Trần Văn M, Phạm Thái S về tội Buôn bán hàng cấm.

Quá trình điều tra làm rõ vụ án như sau:

Do muốn có tiền tiêu xài nên Trần Văn M lên mạng xã hội Facebook đặt mua của một người không rõ lai lịch 04 hộp pháo với giá 3.600.00 đồng để bán lại cho người dân có nhu cầu sử dụng trong dịp tết Nguyên đán 2024. Ngày 10/12/2023, M gặp Phạm Thái S và biết được S có nhu cầu mua pháo để bán lại kiếm lời nên đã bán cho S 04 hộp pháo nêu trên với giá 4.000.000 đồng, S đồng ý mua đưa tiền cho M. Sau khi mua, S mang số pháo nêu trên về nơi ở của mình tại ấp Hiền Hòa, xã Phước Thái, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai. Sau khi mua được pháo, S sử dụng tài khoản Facebook "Hồng S Lê" đăng lên các hội nhóm mua bán pháo để tìm khách

mua nhằm mục đích bán kiếm lời. Đến ngày 21/12/2023, Nguyễn Thị T sử dụng tài khoản Facebook tên "T Hằng" hỏi mua pháo của S thì S đồng ý bán cho T 04 hộp pháo với giá 4.400.000 đồng. Nguyễn Thị T đồng ý mua, chuyển tiền qua tài khoản ngân hàng cho S. Sau khi nhận tiền, S đóng gói gửi 04 hộp pháo cho T qua Nhà xe Vân Chính về tại địa chỉ cửa hàng kinh doanh xe đạp điện T Hằng thuộc ấp Phú Dũng, xã Phú Bình, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai. Đến khoảng 12 giờ 00 phút ngày 23/12/2023, khi Nguyễn Thị T đang tiến hành giao dịch mua bán pháo cho người đàn ông với giá 6.000.000 đồng nhưng chưa giao nhận tiền và pháo thì bị cơ quan công an phát hiện, bắt giữ cùng tang vật như đã nêu trên. Tại cơ quan điều tra, Trần Văn M, Phạm Thái S, Nguyễn Thị T thành khẩn khai báo về sự việc phạm tội như đã nêu trên.

Cáo trạng số 17/CT-VKSTP-ĐN ngày 18/01/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú truy tố các bị cáo Nguyễn Thị T, Phạm Thái S và Trần Văn M về tội "Buôn bán hàng cấm" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 190 của Bộ luật Hình sự (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo. Trên cơ sở phân tích dấu hiệu phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố:

- Về tội danh: Các bị cáo Nguyễn Thị T, Phạm Thái S và Trần Văn M phạm tội: "Buôn bán hàng cấm".

- Về mức hình phạt: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, 58, 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt:

Nguyễn Thị T từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo;

Phạm Thái S từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo;

Trần Văn M từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo;

- Về xử lý vật chứng:

Đề nghị tịch thu tiêu hủy: 04 hộp pháo nổ (dạng hình hộp chữ nhật, kích thước dài 16cm, cao 10 cm, rộng 16 cm) trên hộp dán nhãn nhiều màu sắc, in hình ảnh của pháo hoa và dòng chữ: "KS4-4911N", "MADE IN CHINA" là vật cấm lưu hành.

Đề nghị tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xs-Max màu trắng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Raeme màu đen, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus màu trắng là công cụ, phương tiện thực hiện hành vi phạm tội.

Buộc bị cáo Trần Văn M phải nộp lại số tiền 4.000.000 đồng và bị cáo Phạm Thái S phải nộp lại số tiền 4.400.000 đồng thu lợi bất chính từ việc phạm tội.

Đối với 12 hộp pháo hoa của Nguyễn Thị T (mua từ đại lý ủy quyền của Bộ Quốc phòng) có nguồn gốc hợp pháp được phép sử dụng nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Phú đã trao trả lại cho chủ sở hữu.

Về vấn đề khác: Đối với người bán pháo nổ cho M và người mua pháp nổ của T. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng chưa làm rõ được nhân thân, lai lịch. Vì vậy, chưa đủ cơ sở để xử lý, cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, khi nào làm rõ được sẽ xử lý sau.

- Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Nội dung lời khai của những người tham gia tố tụng:

- Các bị cáo thừa nhận nội dung của Bản cáo trạng là đúng sự thật; các bị cáo không có ý kiến bào chữa, tranh luận gì, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại phiên tòa, các bị cáo không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ nào khác. Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong giai đoạn điều tra, truy tố đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật. Người tham gia tố tụng trong vụ án không có ý kiến về hoạt động của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về trách nhiệm hình sự:

[2.1]. Xét về hành vi phạm tội:

Xét lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án được đưa ra xem xét tại phiên tòa, có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử kết luận:

Trần Văn M lên mạng xã hội Facebook đặt mua của một người không rõ lai lịch 04 hộp pháo nổ, có khối lượng 6,6 kilôgam với giá 3.600.00 đồng để bán kiếm lời. Đến ngày 10/12/2023, M đã bán cho Phạm Thái S 04 hộp pháo nêu trên với giá 4.000.000 đồng. Đến ngày 21/12/2023, Phạm Thái S lại bán cho Nguyễn Thị T 04 hộp pháo với giá 4.400.000 đồng. Đến khoảng 12 giờ 00 phút ngày 23/12/2023, khi Nguyễn Thị T đang tiến hành bán pháo cho người đàn ông (hiện chưa rõ nhân thân, lai lịch) thì bị cơ quan công an phát hiện, bắt giữ cùng tang vật.

Hành vi của các bị cáo Nguyễn Thị T, Phạm Thái S và Trần Văn M đã đủ yếu tố cấu thành tội "Buôn bán hàng cấm". Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 190 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2.2]. Xét về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo:

Vụ án thuộc loại nghiêm trọng và hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ trực tiếp xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước, cấm mua bán, tàng trữ, vận chuyển trái phép hàng cấm, gây mất trật tự trị an cho xã hội, mà còn gây bất bình trong cộng đồng dân cư, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an ở địa phương . Vì vậy để giáo dục riêng đối với các bị cáo và phòng

ngừa chung trong xã hội phải xét xử và áp dụng cho các bị cáo mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo.

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo đều tham gia với vai trò là người thực hành.

Tuy nhiên, đối với bị cáo T ngoài thu giữ 04 hộp pháo hoa nổ là hàng cấm, khi tiến hành khám xét còn thu giữ của bị cáo T 12 pháo hoa và dòng chữ "CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN HÓA CHẤT 21" mua từ đại lý ủy quyền của Bộ Quốc phòng. Từ đó, cho thấy bị cáo T có ý định, trộn lẫn giữa hàng cấm và hàng hợp pháp nhằm che giấu hành vi của mình nên tính chất, mức độ nghiêm trọng hơn và sau khi mua được 04 hộp pháo hoa nổ, bị cáo T thỏa thuận bán cho người đàn ông với giá 6.000.000 đồng nhằm mục đích thu lời với số tiền cao nhất nên mức hình phạt cao hơn bị cáo M và bị cáo S.

[2.3]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.
- Về nhân thân: Các bị cáo có nhân thân tốt.
- Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu, có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Từ nội dung đánh giá nêu trên, do các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, phạm tội lần đầu, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng và người phạm tội có khả năng tự cải tạo, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội mà áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự cho các bị cáo được hưởng án treo là có căn cứ, nhằm nâng cao tính giáo dục pháp luật và thể hiện chính sách khoan hồng của Nhà nước.

Từ nội dung đánh giá nêu trên, Hội đồng xét xử cân nhắc, quyết định mức án phù hợp đối với từng bị cáo, vừa thể hiện sự nghiêm minh và sự khoan hồng của chính sách pháp luật.

[3] Về xử lý vật chứng: Hội đồng xét xử áp dụng điểm c, b khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm c, b khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

-04 hộp pháo nổ (dạng hình hộp chữ nhật, kích thước dài 16cm, cao 10 cm, rộng 16 cm) trên hộp dán nhãn nhiều màu sắc, in hình ảnh của pháo hoa và dòng chữ: "KS4-4911N", "MADE IN CHINA" là chất cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy là đúng pháp luật;

- Đối 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xs-Max màu trắng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Raeme màu đen, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus màu trắng là công cụ, phương tiện thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu sung công quỹ Nhà nước;

- Bị cáo Trần Văn M phải nộp lại số tiền 4.000.000 đồng và bị cáo Phạm Thái S phải nộp lại số tiền 4.400.000 đồng thu lợi bất chính từ việc phạm tội là đúng pháp luật.

[4] Về vấn đề khác: Đối với người bán pháo nổ cho M và người mua pháo nổ của T. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng chưa làm rõ được nhân thân, lai lịch. Vì vậy, chưa đủ cơ sở để xử lý, cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, khi nào làm rõ được sẽ xử lý sau.

[5] Về án phí: Các bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về việc đánh giá tính chất mức độ, hành vi phạm tội của các bị cáo và đề nghị mức hình phạt đối với các bị cáo là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ: Điểm c khoản 1 Điều 190, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 và Nghị quyết 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 4 năm 2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao.

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Thị T, Phạm Thái S và Trần Văn M phạm tội: "Buôn bán hàng cấm", xử phạt:

- Nguyễn Thị T 01 (một) năm 04 (bốn) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 (hai) năm 08 (tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm;
- Phạm Thái S 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm;
- Trần Văn M 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Thị T cho Ủy ban nhân dân xã Phú Lâm, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Giao bị cáo Phạm Thái S cho Ủy ban nhân dân xã Phú Hòa, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Giao bị cáo Trần Văn M cho Ủy ban nhân dân xã Bàu Cạn, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật Thi hành án Hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 (hai) lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự:

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xs-Max màu trắng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Raeme màu đen, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus màu trắng là công cụ, phương tiện thực hiện hành vi phạm tội;

- Tịch thu tiêu hủy: 04 hộp pháo nổ (dạng hình hộp chữ nhật, kích thước dài 16cm, cao 10 cm, rộng 16 cm) trên hộp dán nhãn nhiều màu sắc, in hình ảnh của pháo hoa và dòng chữ: "KS4-4911N", "MADE IN CHINA";

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 01/02/2024 giữa cơ quan Cảnh sát Điều tra công an huyện Tân Phú và Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Tân Phú).

- Buộc bị cáo Trần Văn M phải nộp lại số tiền 4.000.000đ (Bốn triệu đồng) thu lợi bất chính từ việc phạm tội;

- Buộc bị cáo Phạm Thái S phải nộp lại số tiền 4.400.000đ (Bốn triệu bốn trăm nghìn đồng) thu lợi bất chính từ việc phạm tội;

5. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

6. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 292; khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Tân Phú;
- Công an huyện Tân Phú;
- Chi cục THADS huyện Tân Phú;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Văn Nam